

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 32NS/QNS/2024

Thực phẩm bổ sung
VEYO SỮA HẠT
5 LOẠI CAO CẤP

2024



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 32NS/QNS/2024

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm: Thực phẩm bổ sung

1. Tên sản phẩm: VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP

2. Thành phần:

- Sữa hạt 97% (nước, yến mạch, mắc ca, dẻ cười, óc chó, hạnh nhân), dầu gạo lứt, đường, hương liệu tự nhiên và giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, tricalci phosphat, chất ổn định (471, 418, 407), chất điều chỉnh độ acid (340(ii)), muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12; magiê và kẽm).
- Có chứa gluten, các loại hạt (tree nuts).
- Sử dụng các thành phần nguyên liệu thực vật không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 08 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:



Handwritten signature

4.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp (bịch) ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 180 ml/hộp (bịch), 500 ml /hộp và 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu A).

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu B)

Địa chỉ: Đường TS5, Khu CN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.

- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (VND) – Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi (ký hiệu C).

Địa chỉ: Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

20
VG
PH
VN
GN
I-T.C

Handwritten signature

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn (áp dụng đối với nhóm chỉ tiêu vi sinh và kim loại nặng).
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm (áp dụng đối với nhóm ngũ cốc).
- QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm (áp dụng đối với nhóm ngũ cốc và thực phẩm bổ sung).

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 32:2024/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 15 tháng 04 năm 2024 *tuhe*

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN *ml*



Handwritten signature



SAU KHI UỐNG:
Bước 1:
 Ấn ống hút vào hộp rỗng.
Bước 2:
 Mở tai gập, gập bẹp hộp.



Veyo
SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP NUTS

vinasoy

OSH
XSN



Veyo

SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP

VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP nguồn dinh dưỡng trọn vẹn từ ĐC CHÔ, HẠNH NHÂN, MẮC CA, YẾN MẠCH, ĐE QUÔI.

VEYO NUTS mang đến vị ngọt dịu nhẹ, bùi béo tự nhiên, hòa quyện mùi hạt rang nhẹ nhàng, chứa các vitamin, khoáng chất thiết yếu (A, D3, B6, B9, B12, Ca,...) hỗ trợ tốt cho sức đề kháng cơ thể, tốt cho làn da, tốt cho chuyển hóa năng lượng,... không những mang đến sức khỏe đường ruột mà còn thân thiện với môi trường sống.

Hãy thưởng mãi tận hưởng những tinh túy từ tự nhiên bạn nhé.

97% SỮA HẠT TỰ NHIÊN
ĐỂ KHÁNG ĐỀ LÀN DA

Panel Division - Household Panel - Thành thị 4 năm - từ 2018 đến 2022 - Ngành sữa thực vật

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml ()**

Năng lượng	64,2 kcal
Chất đạm	0,8 g
Chất béo	3,0 g
Chất béo bão hòa	0,65 g
Cholesterol	0 mg
Carbohydrat	8,5 g
Đường tổng số	8,3 g
Lactose	0 g
Chất xơ	1,60 mg
Natri	50 mg
Canxi	70 mg
Vitamin A	220 IU
Vitamin D3	65 IU
Vitamin B6	150 mcg
Vitamin B9	35 mcg
Vitamin B12	0,2 mcg
Omega 3-6-9	2000 mg

Omega 3-6-9 và chất xơ tự nhiên sản có trong sản phẩm.

(**) Hàm lượng các vitamin và khoáng chất không thấp hơn 80% giá trị ghi trên nhãn. Thành phần: Sữa hạt 97% (sữa, yến mạch, mắc ca, di cẩu, óc chó, hạnh nhân), đường lactose, hương liệu tự nhiên và gừng tự nhiên được cho thực phẩm, inositol, chất điều chỉnh độ acid (E340), muối ăn, vitamin và khoáng chất (vitamin A, D3, B6, B9, B12, magiê và kẽm). Có chứa gluten, các loại hạt (trên nút).

Thể tích thực: **180 ml**



vinasoy

Veyo

SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP NUTS

100% chất xơ tự nhiên
97% SỮA HẠT

No Cholesterol : Non GMO : No Lactose

Omega 3-6-9 tự nhiên Vitamins A, D3, B6, B9, B12

THỰC PHẨM BỔ SUNG THỂ TÍCH THỰC 180 ml

- Lắc đều trước khi uống.
- Ngon hơn khi uống lạnh.
- Nên dùng 2 hộp mỗi ngày.
- Sản phẩm cho 1 lần sử dụng.
- Phù hợp cho người dùng từ 4 tuổi trở lên.
- Không sử dụng cho người dị ứng với các thành phần của sản phẩm.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bột trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi.



Thông tin chi tiết xem tại www.vinasoy.com

Điện thoại liên hệ: **18006020**

Sản xuất tại Việt Nam.
 Sản phẩm của: Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.
 02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
 CBSP số: 32N5/QNS/2024

vin

Veyo

SỮA 5 LOẠI

DINH DƯỠNG VÀNG TỰ THỰC VẬT

- ✓ KHÔNG LACTOSE
- ✓ KHÔNG CHOLESTEROL
- ✓ KHÔNG BIẾN ĐỔI GEN
- ✓ CHẤT BÉO BẢO HÓA THẬP
- ✓ 100% ĐAM TỰ THỰC VẬT

97% SỮA HẠT TỰ NHIÊN
TỐT ĐỂ KHỎE

(*) Theo dữ liệu của Kantar từ Worldpanel thành phố chính và nông thôn Việt Nam

Hạng mục: Bao bì Veyo - Sữa hạt 5 loại hạt cao cấp
Ngày thực hiện : 06/04/2024
Mã số TK: VEYO-NUTS-060424

GIÁM ĐỐC
 QUYẾT
 NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM - VINASOY
 CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 TP. QUẢNG NGÃI - QUẢNG NGÃI

Nguyễn Sơn Hải

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033834
Mã số kết quả : AR-24-VD-037461-02-VI / EUVNHC-00259723



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
Thời gian thử nghiệm : 19/03/2024 - 25/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	<1
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	<1
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	<1
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	<1
5	VD0G7 VD (a) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	<1
6	VD6XM VD (a) <i>Fecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 (APHA) - Ch.10	<1
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022	<1
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men và nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	<1

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thoả thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thoả thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037461-01/743-2024-00033834, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033835
Mã số kết quả : AR-24-VD-037462-02-VI / EUVNHC-00259723

**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
Thời gian thử nghiệm : 19/03/2024 - 20/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD855 VD (a) Cadimi (Cd)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)
2	VD857 VD (a) Thủy ngân (Hg)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.007)
3	VD1Z1 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.01)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng, (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037462-01/743-2024-00033835, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033836
Mã số kết quả : AR-24-VD-037463-02-VI / EUVNHC-00259723

**NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
Thời gian thử nghiệm : 19/03/2024 - 21/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD2C7 VD (a) Benzoic acid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037463-01/743-2024-00033836, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033837
Mã số kết quả : AR-24-VD-037464-02-VI / EUVNHC-00259723



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
Thời gian thử nghiệm : 20/03/2024 - 21/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sacký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sacký Hải Đăng.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037464-01/743-2024-00033837, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033838
Mã số kết quả : AR-24-VD-037465-02-VI / EUVNHC-00259723



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
Thời gian thử nghiệm : 19/03/2024 - 25/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD066 VD (a) Zearalenon	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3452 (Ref. EN 15850:2010)	Không phát hiện (LOD=5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
4	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
5	VD1LA VD (a) Deoxynivalenol	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5626 (Ref. BS EN 15791:2009)	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037465-01/743-2024-00033838, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033839
Mã số kết quả : AR-24-VD-037466-02-VI / EUVNHC-00259723



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
Thời gian thử nghiệm : 19/03/2024 - 20/03/2024
Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD77L VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện
2	VD77L VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (tNOS) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABII IPC test kit)	Không phát hiện

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sack-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kiem-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang. (a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037466-01/743-2024-00033839, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2024-00033840
 Mã số kết quả : AR-24-VD-037467-02-VI / EUVNHC-00259723



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : VEYO SỮA HẠT 5 LOẠI CAO CẤP
 Tình trạng mẫu : Mẫu dạng lỏng, đựng trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 18/03/2024
 Thời gian thử nghiệm : 19/03/2024 - 25/03/2024
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 25/03/2024
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2403182451



STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204 (Ref. QuPPE-Method, Ref. AppNote 9/2013, GERSTEL)	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VD2PV VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
4	VD2PW VD Abamectin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
5	VD2Q6 VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
6	VD2T6 VD Aminopyralid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
7	VD2TG VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
8	VD2S4 VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
9	VD2RM VD Bitertanol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
10	VD2PN VD (a) Boscalid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
11	VD2PY VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
12	VD2S6 VD (a) Chlorantraniliprole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
13	VD2ST VD Chlordan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
14	VD2RT VD Chlormequat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
15	VD2PD VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

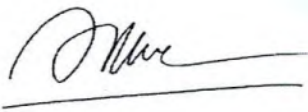
STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VD2UB VD Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
17	VD2Q0 VD (a) Cypermethrins (bao gồm alpha- và zeta - cypermethrin)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
18	VD2TU VD (a) Deltamethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
19	VD2PE VD (a) Diazinon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
20	VD2Q2 VD Dicamba	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
21	VD2QL VD (a) Diflubenzuron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
22	VD2QN VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
23	VD2QA VD (a) Disulfoton	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
24	VD2UR VD Endosulfan	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
25	VD2QF VD Ethephon	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
26	VD2Q4 VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
27	VD2QG VD Fenbutatin oxid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)
28	VD2RL VD (a) Fenpropimorph	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
29	VD2PC VD (a) Fipronil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.002)
30	VD2QQ VD (a) Fludioxonil	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
31	VD2SC VD Fluxapyroxad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
32	VD2SD VD (a) Imazapic	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
33	VD2P5 VD Isoxaflutole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
34	VD2U8 VD Lindane (gamma-HCH)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
35	VD2P3 VD MCPA	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
36	VD2SF VD Mesotrione	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
37	VD2TZ VD (a) Methidathion	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
38	VD2QW VD (a) Methomyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
39	VD2TL VD (a) Metrafenone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
40	VD2PH VD (a) Novaluron	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
41	VD2PI VD Penthiopyrad	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
42	VD2R0 VD (a) Permethrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
43	VD2R2 VD (a) Phosalone	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
44	VD2RC VD (a) Propargit	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
45	VD2R5 VD (a) Propiconazol (Tổng các đồng phân)	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
46	VD2T1 VD Prothioconazole	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
47	VD2QC VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
48	VD2PB VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.01)
49	VD2QT VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
50	VD2TK VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.05)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
Giám Đốc Chi nhánh Hồ Chí Minh



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 17/04/2024, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 17/04/2024.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu thử do khách hàng cung cấp. Thông tin mẫu và thông tin khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm hoặc tham chiếu đến Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng trong các hoạt động quảng cáo, khuyến mại hoặc các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích.

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu để hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/.

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Đăng xây dựng.

"VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Đăng.(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

(*Kết quả này thay cho kết quả số AR-24-VD-037467-01/743-2024-00033840, xuất ngày 09/04/2024; bản kết quả cũ sẽ bị hủy.)

